

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/DS-ST

Ngày: 29 - 4 - 2025

“V/v: Tranh chấp hợp đồng cầm cố”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Cần

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Viết Ngoan
- Bà Thái Ánh Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hằng –Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2025 về Tranh chấp hợp đồng cầm cố theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 298/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 362/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY.

Trụ sở chính: A N, Phường B, Thành phố V, Tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: KANOKWATPAISAL NAPAT – Chức vụ giám đốc.

Chi nhánh T4 - Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY.

Địa chỉ: Số H Quốc lộ I, khu vực Q, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Thái N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu V L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hoàng P trình bày:

Ngày 21/01/2021, Phạm Thị Thái N có cầm cố tài sản với Chi nhánh T4 – CÔNG TY CỔ PHẦN SAWAD TIỀN CÓ NGAY (gọi tắt là Công ty cổ phần S).

Tài sản cầm cố là xe mô tô honda, Wave 110cc, biển số xe 65F1-469.34, Số khung: 3900HY574729, Số máy: JA39E0549891, giấy chứng nhận đăng ký số 058749 do Công an quận T cấp ngày 08/12/2020.

Số tiền cầm cố là 8,400,000 với thời hạn cầm cố 12 tháng để phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh.

Lãi suất cầm cố bằng 1.1% số tiền cầm cố/tháng.

Phí thẩm định tài sản: bằng 4% số tiền cầm cố/tháng

Lãi suất quá hạn bằng 150% số tiền quá hạn thanh toán/tháng tính từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn,

P1 tất toán hợp đồng trước thời hạn. 7% nợ gốc chưa thanh toán.

Chi phí tố tụng 10% trên dư nợ gốc, lãi, phí quản lý hồ sơ cố định chưa thanh toán.

Do nhu cầu đi lại, phục vụ công việc, ngày 21/01/2021, Phạm Thị Thái N đã có đơn xin mượn lại chiếc xe để phục vụ đi lại và cam kết theo theo nội dung giấy mượn xe, thời gian mượn xe 01 (một) tháng từ ngày 21/01/2021 đến ngày 21/02/2021.

Khi ký kết hợp đồng cầm cố tài sản, thì hai bên tiến hành lập hợp đồng, lưu ý cho khách hàng cầm cố kèm theo hợp đồng chính. Bên cầm cố tài sản đồng ý cho Chi nhánh TP. CẦN THƠ 4 – CÔNG TY CỔ PHẦN SAWAD TIỀN CÓ NGAY có quyền được cho thuê, cho mượn, khai thác công dụng tài sản cầm cố và hưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản cầm cố và không hoàn trả hoa lợi, lợi tức đó cho khách hàng khi hợp đồng chấm dứt.

Để đảm bảo cho hợp đồng cầm cố tài sản số TNM210101017NA18X, ngày 21/01/2021, N đã thế chấp chiếc xe biển số xe 65F1-469.34, Tài sản này đã được Công ty cổ phần S đăng ký giao dịch tài sản đảm bảo trên hệ thống trực tuyến của Cục Đ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, N chỉ thanh toán cho Công ty cổ phần S một lần gồm gốc, lãi và phí vi phạm với tổng số tiền 3.084.000 đồng. Đồng thời, không thực hiện đúng nghĩa vụ mượn xe và đã hết thời hạn mượn xe nhưng không bàn giao xe cho Công ty cổ phần S.

Nay, Công ty cổ phần S yêu cầu: Buộc bà Phạm Thị Thái N phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô, theo cam kết trên giấy mượn xe kể từ ngày 21/01/2021. Trường hợp bà Phạm Thị Thái N không trả lại xe theo giấy mượn xe, buộc bà phải thanh toán số tiền như sau: Tạm tính đến ngày 10/06/2024 là: Tiền gốc: 6.744.300 đồng; Tiền lãi trong hạn: 395.455 đồng; Phí thẩm định tài sản: 1.388.849 đồng; Tiền lãi quá hạn: 4.139.651 đồng; Chi phí tố tụng: 852. 860 đồng.

Ngoài ra, bà Phạm Thị Thái N còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe kể từ ngày 11/06/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp bà Phạm Thị Thái N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, đề nghị Tòa án tuyên cho Công ty cổ phần S được yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Công ty cổ phần S. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Phạm Thị Thái N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty cổ phần S. Buộc bà Phạm Thị Thái N phải chịu mọi chi phí tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; có đơn trình bày thể hiện ý kiến, do bị đơn không hợp tác, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên đề nghị Tòa án xét xử theo chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Đồng thời, đề nghị bị đơn thanh toán tiền với các khoản sau, T tính đến ngày 10/06/2024 là 13,521,117 đồng, trong đó: Tiền gốc: 6.744.300 đồng; Tiền lãi trong hạn: 395.455 đồng; Phí thẩm định tài sản: 1.388.849 đồng; T1 lãi quá hạn: 4.139.651 đồng

Bên cạnh đó, nguyên đơn rút các yêu cầu khởi kiện: Chi phí tố tụng: 852.860 đồng; Buộc bà Phạm Thị Thái N phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô, theo cam kết trên giấy mượn xe kể từ ngày 21/01/2021. Trường hợp bà Phạm Thị Thái N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, đề nghị Tòa án tuyên cho Công ty Cổ phần S Có Ngay được yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Công ty Cổ phần S Có Ngay. Trường hợp xác minh khách hàng có dấu hiệu hình sự, căn cứ tại Điều 174, 175 bộ luật hình sự 2015 sửa đổi 2017, Công ty đề nghị Tòa án chuyển hồ sơ qua cơ quan cảnh sát điều tra nơi có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

Về phía bị đơn, Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bị đơn, có mẹ ruột của bị đơn nhận thay và cam kết giao lại cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia các buổi làm việc, công khai chứng cứ và hòa giải và không đến tham dự phiên tòa.

Các đương sự không ai cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Các đương sự được Tòa án triệu tập hợp lệ. Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn được triệu tập lần hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:*

Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng cầm cố, ký giấy mượn xe cùng ngày 21/01/2021. Phía bị đơn không có đăng ký kinh doanh, không thực hiện việc trả nợ gốc, nợ lãi, các khoản phí tại hợp đồng cầm cố, lưu ý cho khách hàng cầm cố nên đã phát sinh tranh chấp. Do vậy, cần xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là Tranh chấp hợp đồng cầm cố theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn có địa chỉ cư trú tại địa bàn quận T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng Cầm cố số TNM210101017NA18X, lưu ý cho khách hàng cầm cố và giấy mượn xe cùng ngày 21/01/2021. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, các bên có đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện, nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với những quy định về nội dung, hình thức hợp đồng được quy định tại các Điều 117, 309, 310 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên đã có hiệu lực pháp luật.

[3.1] Về yêu cầu thanh toán nợ:

Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi ký hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe thì bị đơn chỉ thanh toán cho nguyên đơn một lần, sau đó không thanh toán tiếp cho nguyên đơn; đồng thời bị đơn không hợp tác, cố tình trốn tránh nghĩa vụ. Do đó, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ về thời hạn thanh toán tại Điều 4 của Hợp đồng cầm cố, mục I lưu ý cho khách hàng cầm cố ngày 21/01/2021. Do đó, cần buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tiền cho nguyên đơn theo yêu cầu của nguyên đơn.

[3.2] Căn cứ Điều 4 của Hợp đồng cầm cố, lưu ý cho khách hàng cầm cố, Hội đồng xét xử nhận thấy, các bên đã tự nguyện ký kết lãi suất, các khoản phí phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tạm tính đến ngày 10/06/2024 tổng số tiền là 12.668.255 đồng, với các khoản sau: Tiền gốc: 6.744.300 đồng; Tiền lãi trong hạn: 395.455 đồng; Phí thẩm định tài sản: 1.388.849 đồng; T1 lãi quá hạn: 4.139.651 đồng.

Bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố, lưu ý cho khách hàng cầm cố, kể từ ngày 11/06/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Sau khi Phạm Thị Thái N thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY có nghĩa vụ giao trả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 058749 do Công an quận T cấp ngày 08/12/2020 cho Phạm Thị Thái N.

[4] Tòa án đã triệu tập bị đơn tham gia các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn cố tình trốn tránh và vắng mặt tại phiên tòa. Chứng tỏ, bị đơn đã tự

từ bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Đối với việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện: Về chi phí tố tụng: 852. 860 đồng; Buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô, theo cam kết trên giấy mượn xe kể từ ngày 21/01/2021. Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, đề nghị Tòa án tuyên cho Công ty Cổ phần S Có Ngay được yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Công ty Cổ phần S Có Ngay. Trường hợp xác minh khách hàng có dấu hiệu hình sự, căn cứ tại Điều 174, 175 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi 2017, Công ty đề nghị Tòa án chuyển hồ sơ qua cơ quan cảnh sát điều tra nơi có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

Việc rút các yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự và đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu này.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch tính trên số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự quận T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, 144, 147, 227, 244 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 309, 310 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY.

1/ Về nợ:

Buộc bị đơn phải thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 10/06/2024 là 12.668.255 đồng, trong đó: Tiền gốc: 6.744.300 đồng; Tiền lãi trong hạn: 395.455 đồng; Phí thẩm định tài sản: 1.388.849 đồng; Tiền lãi quá hạn: 4.139.651 đồng;

Bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố số TNM210101017NA18X, lưu ý cho khách hàng cầm cố ngày 21/01/2021, kể từ ngày 11/06/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Sau khi Phạm Thị Thái N thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY có nghĩa vụ giao trả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 058749 do Công an quận T cấp ngày 08/12/2020 cho Phạm Thị Thái N.

2/ Đình chỉ xét xử các yêu cầu:

Về chi phí tố tụng: 852. 860 đồng; Buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô, theo cam kết trên giấy mượn xe kể từ ngày 21/01/2021. Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, đề nghị Tòa án tuyên cho Công ty Cổ phần S Có Ngay được yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Công ty Cổ phần S Có Ngay. Trường hợp xác minh khách hàng có dấu hiệu hình sự, căn cứ tại Điều 174, 175 bộ luật hình sự 2015 sửa đổi 2017, Công ty đề nghị Tòa án chuyển hồ sơ qua cơ quan cảnh sát điều tra nơi có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Phạm Thị Thái N phải nộp số tiền 633.413 (sáu trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm mười ba) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 338.000 (ba trăm ba mươi tám nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005949 ngày 14/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

4/ Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5/ Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Cần